

BỘ TƯ PHÁP
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ
TẬP SỰ HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG
LẦN THỨ TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **963**/BTP-HĐKT
V/v tổ chức kỳ kiểm tra kết quả tập sự
hành nghề công chứng lần thứ tư

Hà Nội, ngày **02** tháng **4** năm 2021

Kính gửi: Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Kế hoạch tổ chức kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 478/QĐ-BTP ngày 26/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ tư thông báo như sau:

1. Kế hoạch tổ chức kỳ kiểm tra và các tài liệu có liên quan

Kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ tư được tổ chức thành 02 đợt:

- Đợt 1 từ ngày 25-28/4/2021 tại TP. Hồ Chí Minh cho các thí sinh đăng ký tập sự tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực phía Nam (từ TP. Đà Nẵng trở vào);

- Đợt 2 từ ngày 30/5-03/6/2021 tại TP. Hà Nội (cho thí sinh đăng ký tập sự tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực phía Bắc (từ tỉnh Thừa Thiên - Huế trở ra).

Kế hoạch tổ chức kỳ kiểm tra, Nội quy kỳ kiểm tra, Hướng dẫn một số nội dung ôn tập được gửi kèm theo Công văn này.

2. Danh sách người đủ điều kiện tham dự kỳ kiểm tra theo từng khu vực, Danh sách người không đủ điều kiện/người không thuộc đối tượng tham dự kỳ kiểm tra và Danh sách người cần giải trình về thông tin trong hồ sơ được gửi kèm theo Công văn này.

Đối với những người thuộc danh sách cần giải trình về thông tin trong hồ sơ đăng ký tham dự kiểm tra, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố có tên trong danh sách yêu cầu người đăng ký tham dự kiểm tra giải trình, Sở Tư pháp báo cáo kết quả bằng văn bản gửi Cục Bỏ trợ tư pháp chậm nhất là ngày **10/4/2021** (tính theo dấu bưu điện nơi gửi đi) để báo cáo Hội đồng kiểm tra xem xét, quyết định những trường hợp đủ điều kiện tham dự kỳ kiểm tra; quá thời hạn này thì việc giải trình, báo cáo sẽ không được xem xét.

3. Thí sinh tham dự kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ tư tự túc chi phí đi lại, ăn ở trong thời gian tham dự kiểm tra.

Trong trường hợp thí sinh có nhu cầu thuê phòng ký túc xá của Học viện Tư pháp trong thời gian tham dự kỳ kiểm tra, đề nghị liên hệ với Phòng Quản trị của Học viện Tư pháp theo thông tin sau đây:

- Học viện Tư pháp cơ sở TP. Hồ Chí Minh: Đồng chí Hà Tài Bẩy, số điện thoại: 0903.600471.

- Học viện Tư pháp tại TP. Hà Nội: Đồng chí Phạm Thị Yến, số điện thoại: 0915.005913.

4. Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ tư đề nghị Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo đầy đủ, kịp thời các nội dung của Công văn này, Kế hoạch tổ chức kỳ kiểm tra và các tài liệu có liên quan cho những người đã đăng ký tham dự kiểm tra của địa phương mình.

- Thông tin liên quan đến kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ tư được thông báo trên trang Bỏ trợ tư pháp của Cổng thông tin Bộ Tư pháp: www.moj.gov.vn/bttp.

- Trong trường hợp cần đính chính thông tin cá nhân trong danh sách hoặc cần biết thêm thông tin chi tiết liên quan đến kỳ kiểm tra, đề nghị liên hệ với Phòng Quản lý công chứng, thừa phát lại, Cục Bỏ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp theo số điện thoại 024.62739512 hoặc 024.62739508.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các thành viên HĐKT;
- Hiệp hội công chứng viên Việt Nam (để p/h);
- Học viện Tư pháp (để p/h);
- Cổng thông tin Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, BTTTP.

**TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
CHỦ TỊCH**



**THỨ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
Phan Chí Hiếu**

**HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG ÔN TẬP
LIÊN QUAN ĐẾN KỶ KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ
CÔNG CHỨNG LẦN THỨ TƯ**

*(Kèm theo Công văn số **963** /BTP-HĐKT ngày **02** tháng **4** năm 2021
của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ tư)*

I. MỘT SỐ NỘI DUNG ÔN TẬP LIÊN QUAN ĐẾN KỶ KIỂM TRA

1. Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, quy định pháp luật về công chứng, chứng thực, trong đó lưu ý các vấn đề sau:

- Nguyên tắc hành nghề công chứng; chức năng xã hội của công chứng viên; giá trị pháp lý của văn bản công chứng; các hành vi bị nghiêm cấm...
- Quan hệ của công chứng viên với người yêu cầu công chứng, với đồng nghiệp, tổ chức hành nghề công chứng, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên...
- Tiêu chuẩn công chứng viên; quyền và nghĩa vụ của công chứng viên; bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên...
- Thành lập tổ chức hành nghề công chứng; đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; quyền và nghĩa vụ của tổ chức hành nghề công chứng...
- Đăng ký hành nghề công chứng; bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên; bồi thường, bồi hoàn trong hoạt động công chứng...
- Thủ tục chung về công chứng hợp đồng, giao dịch; thủ tục công chứng một số hợp đồng, giao dịch; công chứng bản dịch; nhận lưu giữ di chúc; cấp bản sao văn bản công chứng.
- Phí công chứng, thù lao công chứng và chi phí khác.
- Các cơ quan quản lý nhà nước về công chứng và thẩm quyền của từng cơ quan.
- Xử lý vi phạm trong hoạt động công chứng; nguyên tắc giải quyết tranh chấp trong hoạt động công chứng.
- Thẩm quyền, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công chứng viên trong thực hiện chứng thực; thời hạn chứng thực.
- Lưu trữ và khai thác hồ sơ công chứng.

2. Kỹ năng hành nghề công chứng, trong đó lưu ý các kỹ năng sau đây:

- Kỹ năng tiếp nhận, phân loại yêu cầu công chứng, kiểm tra tính xác thực, tính hợp pháp của các giấy tờ có trong hồ sơ yêu cầu công chứng; nhận dạng chủ thể, năng lực hành vi dân sự của người tham gia ký kết hợp đồng, giao dịch.
- Kỹ năng nghiên cứu và đề xuất hướng giải quyết hồ sơ yêu cầu công chứng.
- Kỹ năng ứng xử của công chứng viên theo Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng; giải thích lý do từ chối yêu cầu công chứng.
- Kỹ năng soạn thảo hợp đồng, giao dịch; kiểm tra tính hợp pháp của dự thảo hợp đồng, giao dịch do người yêu cầu công chứng soạn thảo sẵn; kỹ năng thực hiện xác minh các vấn đề liên quan đến hồ sơ yêu cầu công chứng.
- Kỹ năng công chứng bản dịch; chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản.
- Kỹ năng soạn thảo lời chứng hợp đồng, giao dịch (xử lý tình huống cụ thể).

II. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ GỢI Ý TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quy định pháp luật về dân sự, hôn nhân gia đình, đất đai/nhà ở/xây dựng, trong đó lưu ý:

- Quy định về quyền sở hữu tài sản: Nội dung quyền sở hữu, các hình thức sở hữu, xác lập/chấm dứt quyền sở hữu; quy định cách xác định chủ thể cơ bản theo pháp luật dân sự.
- Quy định về hợp đồng, giao dịch; chú ý một số loại hợp đồng thông dụng như hợp đồng mua bán tài sản/chuyển quyền sử dụng đất, hợp đồng thế chấp tài sản, thế chấp quyền sử dụng đất, hợp đồng ủy quyền, hợp đồng tặng cho tài sản, hợp đồng thuê tài sản...
- Quy định về đại diện, giám hộ: Người đại diện, giám hộ; người được đại diện, được giám hộ; phạm vi đại diện, giám hộ, quyền và nghĩa vụ của từng chủ thể (đại diện hoặc giám hộ).
- Quy định về chế độ tài sản vợ chồng: Tài sản chung - riêng của vợ chồng.
- Quy định về thừa kế: Thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật.
- Quy định về đất đai: Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; thời điểm được thực hiện quyền của người sử dụng đất; điều kiện của đất đai để được tham gia giao dịch, điều kiện của các bên tham gia giao dịch liên quan đến

quyền sử dụng đất; đăng ký quyền sử dụng đất.

- Quy định về nhà ở: Điều kiện được công nhận quyền sở hữu nhà ở; quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở; điều kiện của nhà ở để được tham gia giao dịch, điều kiện của các bên tham gia giao dịch về nhà ở; đăng ký quyền sở hữu nhà; thời điểm có hiệu lực của hợp đồng công chứng về nhà ở.

- Quy định về cách thức xác định thẩm quyền công chứng hợp đồng, giao dịch.

- Quy định chung về điều kiện (chủ thể và tài sản) để tham gia giao dịch bảo đảm và đăng ký giao dịch bảo đảm; các trường hợp phải đăng ký giao dịch bảo đảm.

2. Gợi ý tài liệu tham khảo

- Luật Công chứng năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, lưu ý Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng có hiệu lực thi hành từ ngày 26/3/2021 và thay thế Thông tư số 06/2021/TT-BTP.

- Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng (ban hành kèm theo Thông tư số 11/2012/TT-BTP ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Luật Nhà ở năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Luật Hộ tịch năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP; Nghị định số 102/2017/NĐ-CP về đăng ký biện pháp bảo đảm.

- Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định về

